

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: **365 /2023/HNGĐ-ST.**

Ngày: 12/7/2023

V/v: Tranh chấp “Ly hôn”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH-TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Thu Ngân**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Minh Toàn**

Bà **Lê Thị Phương Thảo**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Mai Chi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Lương Thị Trà My** - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 263/2023/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2023 về tranh chấp “Ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2023/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Nguyễn Thị Ngọc T**, sinh năm 1978

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện C, Tiền Giang.

- Bị đơn: **Nguyễn Sơn Đ**, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện C, Tiền Giang.

(Chị T có đơn xin vắng mặt, anh Đ vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 08/5/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị Ngọc T trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Sơn Đ tổ chức lễ cưới và chung sống với nhau vào năm năm 2000, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V,

huyện C, tỉnh Tiền Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, anh chị thường xuyên cự cãi nhau. Ngoài ra anh Đ gây ra nợ nần nhiều lần. Thỉnh thoảng anh Đ còn đánh đập chị. Vợ chồng ly thân nhau từ tháng 3/2023 cho đến nay. Nay chị không còn tình cảm với anh Đ nữa nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Hoài S, sinh ngày 06/8/2002 và Nguyễn Ngọc Hoài L, sinh ngày 27/4/2012. Đối với Nguyễn Ngọc Hoài S đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Ngọc Hoài L. Chị T chưa yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Đối với anh Nguyễn Sơn Đ mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác nhưng anh Đ cũng không tham gia hòa giải, không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của chị T gửi cho Tòa án.

Tại phiên tòa: Chị Nguyễn Thị Ngọc T có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về chấp hành qui định pháp luật tố tụng nguyên đơn thực hiện đúng qui định, bị đơn chưa thực hiện đúng qui định về quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng. Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, cho chị Nguyễn Thị Ngọc T được ly hôn với anh Nguyễn Sơn Đ; Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Ngọc Hoài L, sinh ngày 27/4/2012 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng; Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

[1] Về tố tụng: Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc T, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp “ Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về nội dung: Xét thấy, chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Nguyễn Sơn Đ tự nguyện xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2000, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, tỉnh Tiền Giang

vào ngày 18 tháng 01 năm 2000 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Chị T và anh Đ sống ly thân từ tháng 3 năm 2023 cho đến nay. Xét thấy, mối quan hệ hôn nhân của chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Nguyễn Sơn Đ xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặc khác, trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay anh Đ cũng không có mặt mặc dù anh đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhiều lần các văn bản tố tụng, như vậy chứng tỏ anh Đ đã không muốn hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, việc chị T yêu cầu được ly hôn với anh Đ là có cơ sở và hoàn toàn phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Hoài S, sinh ngày 06/8/2002 và Nguyễn Ngọc Hoài L, sinh ngày 27/4/2012. Đối với Nguyễn Ngọc Hoài S đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Ngọc Hoài L. Chị T chưa yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, cháu L đang được chị T chăm sóc nuôi dưỡng chu đáo. Nhằm cho cháu có cuộc sống ổn định về mặt tâm sinh lý, hơn nữa cháu L có nguyện vọng được sống với mẹ. Vì vậy Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Ngọc H L cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc T phải chịu án phí HNGĐ – ST theo quy định pháp luật.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc T có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị T theo quy định. Bị đơn anh Nguyễn Sơn Đ được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử xử vắng mặt anh Đ theo quy định tại khoản 2 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc T.

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Ngọc T được ly hôn với anh Nguyễn Sơn Đ.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Ngọc Hoài L, sinh ngày 27/4/2012 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Đ1 chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị T chưa yêu cầu

Anh Nguyễn Sơn Đ được quyền đến thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc T phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị T đã nộp 300.000đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0021790 ngày 23/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang do đó xem như chị T đã nộp xong án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Thu Ngân

